



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VINH HIEN
Last Middle First
- Current Address 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, KHU VỰC 4, P. AN THỚI CẦN THƠ - VN
- Date of Birth 09-17-1942 Place of Birth CẦN THƠ - VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) First Lieutenant company commander of 45th
(Rank & Position) Regiment of 23rd Infantry Division.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Jun 1st, 1973 To Feb 20th, 1976
3. SPONSOR'S NAME: DANH QUANG HO
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: November 15th, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VINH HIÊN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	LÊ VINH HIÊN	09/17/1942	Huband
2	LÊ NGOC AN	07/12/1942	wife
3	LÊ THỊ THU THẢO	10/11/1966	daughter
4	LÊ THỊ THU HƯƠNG	09/24/1968	daughter
5	LÊ VINH SANG	04/04/1971	Son
6	LÊ VINH ĐẠT	08/20/1973	Son
7	LÊ VINH QUỐC	05/07/1977	Son
8	LÊ THỊ THÚY TIÊN	12/01/1979	daughter
9	LÊ THỊ ANH NGỌC	11/07/1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Đã Sơ Bộ Kế

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VINH HIEN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 17 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, KHU VỰC 4, PHƯỜNG AN-
 (Dia chi tai Viet-Nam) THOÍ, TP CẦN THƠ, TỈNH HẬU GIANG VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): JAN 1st 1973 To (Den): FEB 20th 1976

PLACE OF RE-EDUCATION: YÊN BAY NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): First Lieutenant Company Commander of
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 45th Regiment of 23th
Infantry Division of Corp 2nd. Date (nam): 1969

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
 IV Number (So ho so):
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, P. AN-
THOÍ, TP CẦN THƠ, HẬU GIANG - VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DANH QUANG HO:
VIEW, CA 94040; 1

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Uncle in law

NAME & SIGNATURE: DANH QUANG HO, Danh quang Ho
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: November 15th 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VINH HIÊN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	LÊ VINH HIÊN	09/17/1942	Huband
2	LÊ NGỌC AN	07/12/1942	wife
3	LÊ THỊ THU THAO	10/11/1966	daughter
4	LÊ THỊ THU HƯƠNG	09/24/1968	daughter
5	LÊ VINH SANG	04/04/1971	son
6	LÊ VINH ĐẠT	08/20/1973	son
7	LÊ VINH QUỐC	05/07/1977	son
8	LÊ THỊ THÚY TIÊN	12/01/1979	daughter
9	LÊ THỊ ANH NGỌC	11/07/1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VINH HIEN
Last Middle First

Current Address 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, KHU VỰC 4, P. AN THỚI CẦN THƠ - VN

Date of Birth 09-17-1942 Place of Birth CẦN THƠ - VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) First Lieutenant company commander of 45th
(Rank & Position) Regiment of 23rd Infantry Division.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Jun 1st, 1973 To Feb 20th, 1976

3. SPONSOR'S NAME: DANH QUANG HO
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: November 15th, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VINH HIÊN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	LÊ VINH HIÊN	09/17/1942	Huband
2	LÊ NGỌC AN	07/12/1942	wife
3	LÊ THỊ THU THẢO	10/11/1966	daughter
4	LÊ THỊ THU HƯƠNG	09/24/1968	daughter
5	LÊ VINH SANG	04/04/1971	son
6	LÊ VINH ĐẠT	08/20/1973	son
7	LÊ VINH QUỐC	05/07/1977	son
8	LÊ THỊ THỦY TIÊN	12/01/1979	daughter
9	LÊ THỊ ANH NGỌC	11/07/1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

D/S Sở B&T

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VINH HIÊN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 17 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, KHU VỰC 4, PHƯỜNG AN-
(Dia chi tai Viet-Nam) THỚI, TP CẦN THƠ, TỈNH HẬU GIANG VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): JAN 1st, 1973 To (Den): FEB 20th, 1976

PLACE OF RE-EDUCATION: YÊN BAY NORTH VIETNAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): First Lieutenant Company Commander of
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 45th Regiment of 23rd
Infantry Division of Corp 2nd Date (nam): 1969

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/2 CÁCH MẠNG THÁNG 8, P. AN-
THỚI, TP CẦN THƠ, HẬU GIANG - VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DANH QUANG HO:
VIEW, CA 94040:

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Uncle in law

NAME & SIGNATURE: DANH QUANG HO, Danh quang Ho
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: November 15th 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VINH HIÊN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	LÊ VINH HIÊN	09/17/1942	Huband
2	LÊ NGOC AN	07/12/1942	wife
3	LÊ THỊ THU THAO	10/11/1966	daughter
4	LÊ THỊ THU HUONG	09/24/1968	daughter
5	LÊ VINH SANG	04/04/1971	son
6	LÊ VINH DAT	08/20/1973	son
7	LÊ VINH QUỐC	05/07/1977	son
8	LÊ THỊ THÚY TIÊN	12/01/1979	daughter
9	LÊ THỊ ANH NGOC	11/07/1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL
PRISONER IN V.N.

1. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN V.N.

1- Full name of ex political prisoner

LÊ VINH HIÊN

2- Date / place of birth

SEPT, 17, 1942 BÌNH NINH (CẦN THƠ) SOUTH VIETNAM.

3- Position / Rank (before April 1975) and Military number

Lieutenant. I company commander, I BATTALION, 45 REGIMENT. 23 DIVISION
SR. NUMBER 68/152707. P. O. BOX 4893

4- Month, date / Year arrested

January 28 1973 KONTUM

5- Month Date, year out of camp

FEB 20 1976 YÊN BAY (HÀ NỘI)

6- Photocopy of release certificate

Nº- 48 / QP

7- Present mailing address of ex political prisoner

ẤP MỸ AN XÃ BÌNH NINH HUYỆN TAMBÌNH TỈNH CỬ LÔNG

8- Current address

18/2 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM. KHU VỰC 4. PHƯỜNG AN THỚI CẦN THƠ. HẬU GIỚI

II. - LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL
PRISONER AND RELATIVE

1- Full name of ex political prisoner

LÊ VINH HIÊN

2- Date, place of birth

SEPT, 17, 1942 BÌNH NINH (CẦN THƠ) SOUTH VIETNAM.

3- Relatives to accompany with ex political

Prisoner to be consisted for us country.

Name	Date of birth	Place of birth	sex	married	single	Relationship
1. LÊ VINH HIÊN	SEPT, 17, 1942	BÌNH NINH (CẦN THƠ)	M	M		APPLICANT
2. LÊ NGỌC AN	JULY, 12, 1942	LONG THÀNH BẠCH LIÊU	F	M		WIFE
3. LÊ THỊ THU THẢO	OCT, 11, 1966	VĨNH LỘC BẠCH LIÊU	F		S	DAUGHTER
4. LÊ THỊ THU HỒNG	SEPT, 24, 1968	SAIGON	F		S	DAUGHTER
5. LÊ VINH SANG	APRIL, 04, 1971	SÔNG MAO BÌNH THẠM	M		S	SON
6. LÊ VINH ĐẠT	AUG, 20, 1973	VĨNH LỘC BẠCH LIÊU	M		S	SON
7. LÊ VINH QUỐC	MAY, 7, 1977	BÌNH NINH CỬ LÔNG	M		S	SON
8. LÊ THỊ THUY TIÊN	DEC, 1, 1979	BÌNH NINH CỬ LÔNG	F		S	DAUGHTER
9. LÊ THỊ ANH NGỌC	NOV, 7, 1982	BÌNH NINH CỬ LÔNG	F		S	DAUGHTER

B- Complete family listing (living/dead) of ex political prisoner

<u>NAME</u>	<u>ADDRESS</u>
1- Father LÊ TÂM HẢO (D)	
2- Mother TRẦN THỊ TÂM (D)	
3- Spouse LÊ NGỌC AN, ẤP MỸ AN, XÃ BÌNH NINH, HUYỆN TÂN BÌNH, QUẬN CẦN GIANG	
4- Children - LÊ THỊ THU THẢO	- LÊ VINH QUỐC
- LÊ THỊ THU HƯƠNG	- LÊ THỊ THỦY TIÊN
- LÊ VINH SANG	- LÊ THỊ ANH NGUYỄN
5- Siblings - LÊ VINH ĐẠT	
- LÊ THỊ NƠI - CẦN THƠ	- LÊ THU CÚC, CẦN THƠ
- LÊ KIM CHI, CẦN THƠ	- LÊ THU HỒNG, CẦN THƠ
- LÊ NGỌC DIỆP, CẦN THƠ	

I II- RELATIVE OUTSIDE V.N.

A- Closest Relatives in the US

<u>NAME</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
LÊ THỊ HOÀNG ANH	NIECE OF WIFE	CALIFORNIA, U.S.A.

IV- Have you submitted the application for family reunification until now :

yes

no

The application have reply from Bangkok .

O D O RELATION TO THE ODP in V.N.

Yes

No

V- COMMENT & REMARKS.

Signature

Date

Lehene

OCTOBER, 5, 1988

VI-1 list here all documents attached to this questionnaire

1 - Photocopy of release certificated

1 photocopy

2 - Photo and birth certificate of ex political prisoner

Photo and Birth Certificate

3 - Photo and birth certificate of relative to accompany with ex political prisoner.

- Photo and Birth certificate of my wife

- photo and Birth certificate of my children.

4 - Marriage certificate of ex political prisoner

Marriage Certificate (dated. Feb. 27, 1973).

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

PHƯỜNG XXX

Số hiệu : 141

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 19 tháng 2 năm 19 66

Tên họ chồng	Lê vinh Hiến
Ngày và nơi sanh	Mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai tại Bình Định (C.Thơ)
Tên họ cha chồng	Lê tâm Nào (Sống) (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Trần thị Tâm (Sống) (Sống/Chết)
Tên họ vợ	Lê ngọc Ân
Ngày và nơi sanh	Mười hai tháng bảy năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai tại Long An (L. Liễn)
Tên họ cha vợ	Lê văn Tập (Sống) (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Vũ thị Thơm (Sống) (Sống/Chết)
Ngày lập hôn-thú	Mười chín tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Có lập hôn khế không	

TH/10



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 27 tháng 3 năm 19 73
VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH
NGUYỄN-VĂN-TỐT
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT - NAM CỘNG - HOA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHƯƠNG
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Bình-Ninh
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHƯƠNG)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 76
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lê-vinh-Hiến
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Đức-giới 3 septembre 1942
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Bình-ninh (Cần-thở)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê-tân-Tào
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Là ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Bình-ninh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Tả
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Là ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Bình-ninh
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Không phép hôn-thú

Chúng tôi, Trần-văn-Xuân, Thủ-quan, TỰ
(Nous)

Trích y hân chánh,
(Pour extrait conforme),

Chánh-án Toà Vinh-long
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phùng-văn-Hợp
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Vinh-long ngày 5/6 196 8

Vinh-long ngày 5/6 196 8



Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số : 6766
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ BACLIÊU

(1) Ngày 29/7/1954

Giấy thế-vi khai sanh

cho Lê-ngọc-Ẩn

(1) Số: 460/CT

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà SỞ THẨM BACLIÊU

Một bản chánh giấy thế-vi khai sanh

cấp cho Lê-ngọc-Ẩn

do O. NGUYỄN-VĂN-BIÊN

Chánh-Án Toà HGRQ BACLIÊU

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 29/7/1954

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

I/-Phan-văn-Chính, 2/-Huỳnh-văn-Thành, 3/-Bach-văn-Nhân,

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Do sự kết hợp bất hợp pháp giữa Lê-văn-Tập 60 tuổi và Vu-thị-Thơm 49 tuổi đã sanh ra tại làng Long-Thanh (Bacliêu) ngày 12 tháng 7 năm 1942 một đứa con gái đặt tên là Lê-ngọc-Ẩn .

153 00

Thơm

BL :

Lệ-phí 7772 /6

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH



, ngày 15 tháng 12 năm 19 71

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
LỤC-SỰ

(xem tiếp trang sau) Ô-NG-ẨN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bà Rịa

QUẬN Vĩnh Lôi

XÃ Vĩnh Lôi

Số hiệu: 2679



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1966

Tên, họ đứa nhỏ	Lê - Thi - Thu - Thảo
Phái	♀
Ngày sanh.	Ngày mười một tháng Mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (20640)
Nơi sanh	Vĩnh Lôi - Bà Rịa
Tên, họ người cha	Lê - Vinh - Hiến
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Vĩnh Lôi
Tên, họ người mẹ	Lê - Ngọc - Ân
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Vĩnh Lôi
Vợ, chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại VĨNH LÔI, ngày 13 tháng 10 năm 19 66

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

VĨNH LÔI, ngày 11 tháng 12 năm 19 71

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH.

LY-HOANG-THANH

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

Hành-Chánh Quan - NHI

Số hiệu 11050-A

HỘ - TỊCH

Chối/10b

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)



Tên, họ đứa nhỏ	LE THI THU-HUONG
Phái	NỮ
Ngày sinh	Hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám-9gi/10
Nơi sinh	Saigon, 284 Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha	LE VINH HIEN
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Lý Thái Tổ
Tên, họ người Mẹ	LE NGOC AN
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Lý Thái Tổ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 9 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 1968

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUÂN - NHI,



QUẢN-TRƯỞNG QUÂN

KHAI SANH

Số mẫu 64/1



Tên, họ su-nhi: LÊ - VINH - SANG
 Phái: (Nam hay Nữ) Nam
 Sinh: Ngày 06 tháng 04 năm một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm) 04-04-1971
 Tại: Sông Lạc Quận Hải Ninh Tỉnh Hải Thuận
 Cha: LÊ - VINH - HIỂN
 (Tên, họ)
 Tuổi: Sinh năm 1942
 Nghề: Quan nhân
 Cư-trú tại: K.B.C 4893
 Mẹ: LÊ - NGỌC - AN
 (Tên, họ)
 Tuổi: Sinh năm 1942
 Nghề: Nội trợ
 Cư-trú tại: Sông Lạc Quận Hải Ninh Tỉnh Hải Thuận
 Vợ: Chánh
 (Chánh bay thứ)
 Người khai: LÊ - VINH - HIỂN
 (Tên, họ)
 Tuổi: Sinh năm 1942
 Nghề: /
 Cư-trú tại: /
 Ngày khai: Ngày 06 tháng 04 năm 1971

Người chứng thứ nhất: NGUYỄN VĂN SƠN
 (Tên, họ)
 Tuổi: Sinh năm 1948
 Nghề: Quan nhân
 Cư-trú tại: K.B.C 4893
 Người chứng thứ nhì: NGUYỄN VĂN HÙNG
 (Tên, họ)
 Tuổi: Sinh năm 1946
 Nghề: Quan nhân
 Cư-trú tại: K.B.C 4893

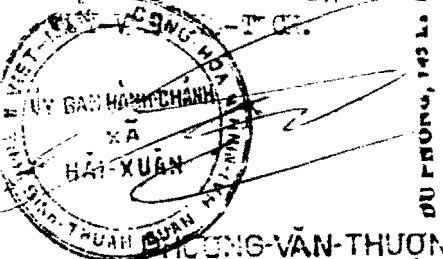
Lập tại Xã Hải-Niên ngày 06 tháng 04 năm 1971
 Người khai, Hộ lại,
 (ky ten) (ky ten và đóng dấu) Nhân chứng:
 Người chứng thứ nhất,
 (ky ten)

Người chứng thứ nhì,
 (ky ten)

Số mẫu 64/1

TRƯỞNG - LƯC

06-04-1971



NGUYỄN VĂN THƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 3/P3

Xã, Thị trấn Bình Minh
Thị xã, Quận Tam Bình
Tỉnh Cần Thơ



**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 1385

Quyển số 7

Lê Vĩnh Đạt

Nam, nữ Nam

Sinh ngày
tháng, năm

Ngày hai mươi tám, tháng sáu, năm một nghìn
chín trăm bảy mươi ba (28-6-1973)

Nơi sinh

Tuyen Vinh Lai, Tỉnh Bạc Liêu

Khai về cha, mẹ

CHA

ME

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Lê Vĩnh Hiền
1942

Lê Ngọc An
1942

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trú

1. Làm ruộng
Ấp Mỹ An, Xã Bình Minh

1. Làm ruộng
Ấp Mỹ An, Xã Bình Minh

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Lê Vĩnh Hiền, 1942, Ấp Mỹ An, Xã Bình Minh, Huyện Cần Bình, Tỉnh Bạc Liêu

Đăng ký ngày — tháng — năm —
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 9 năm 1986

TM UBND Bình Minh ký tên đóng dấu



Chu Thi
Nguyễn Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Bình Minh
 Thị xã, Quận Tam Bình
 Thành phố, Tỉnh Cần Long



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 1143Quyền số I

Sinh ngày tháng, năm	<u>Lê Minh Quốc</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
	<u>ngày 07 tháng 5 năm, Một ngàn chín trăm bảy mươi bảy (1977)</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Bình Minh</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Minh Hiền</u> <u>1942</u>	<u>Lê Ngọc An</u> <u>1942</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Hàn</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Hàn</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>Xã Bình Minh</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>Xã Bình Minh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Minh Hiền 1942. Bà Lê Ngọc An 1942</u> <u>Đều là công nhân xã Bình Minh, Tỉnh</u> <u>Cần Long.</u>		

TP. 685/77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 6 năm 1980

Đứng ký ngày — tháng — năm —

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND xã Bình Minh ký tên đóng dấuChức vụĐã kýNguyễn Văn Dũng

Mẫu HTQ/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thành phố, tỉnh Củ Long

Sđ 1143

Quyền số 7[illegible]

Họ và tên	Lê Thị Hằng Tiên		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 01 Tháng 12 năm Một ngàn chín trăm Ba mươi chín.		
Nơi sinh	Xã Bình Ninh.		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Vĩnh Hiên ² 1942	Lê Ngọc Anh ² 1942.	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam.	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Bình Ninh	Xã Bình Ninh	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đừng khai	Lê Vĩnh Hiên ² 1942. Ấp Mỹ An, Xã Bình Ninh, Huyện Thuận Bình, Tỉnh Cửu Long.		



Đã ký ngày 17 tháng 12 năm 1979
TM/UBND Xo Bình An ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Charles
 Lewis
 May 1871

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19.....

Xã, khu phố Bình Ninh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện Tam Bình

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Cần Long

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>LÊ THỊ ANH NGỌC</u>		Nam hay Nữ	<u>M</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>Ngày 07 tháng 11 năm Một ngàn chín trăm tám mươi hai (1982)</u>			
NƠI SINH	<u>Xã Bình Ninh</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>LÊ VINH HIỂN</u> <u>1942</u>		<u>LÊ NGỌC AN</u> <u>1942</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Sân Khổng</u> <u>Xã Bình Ninh</u>		<u>Sân Khổng</u> <u>Xã Bình Ninh</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Lê Vinh Hiển 1942, Ấp Mỹ-An, Xã Bình Ninh</u> <u>Huyện Tam Bình, Tỉnh Cần Long</u>			

Người đứng khai

(ý)

Đăng ký ngày 3 tháng 1 năm 1980T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN B.N

(Đã ký đóng dấu)

Chân trỗiMinhĐoàn Văn Minh

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng năm 198.....

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN



Số: 43/QP

Ngày 30 tháng 2 năm 1976

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Kết đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CỤC QUAN PHÁP QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Phóng thích anh Lê Văn Hết
cho về làm ăn sinh sống tại thôn (số nhà)
xã (phố) Đông - 5 huyện (quận) Việt Lữ
tỉnh (thành phố) Hải Phòng

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình
điện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện, ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyên bố trả quyền công
dân./.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHÁP



Trung tá Đỗ Văn Hạnh

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

IYOUR NAME Ho Quang Danh

YOUR ALIEN STATUS IS:

Other name you have used N/AU.S. CITIZEN ☒ Number: 12324094DATE OF BIRTH 01/15/45PERMANENT RESIDENT ☐ A# 25-051-775PLACE OF BIRTH Can Tho, Viet NamREFUGEE ☐ A# _____

ADDRESS IN USA _____

DATE OF ENTRY INTO USA 06 ^{mo.} / 11 ^{day} / 80 ^{year}FROM WHICH COUNTRY? Thailand

TELEPHONE NO. (H) _____

(W) (415) 364-7717VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE**II**

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) Le Vinh HienOther name he/she used in Vietnam : N/aADDRESS IN VIETNAM 18/2 Cach Mang Thang Tam, Khu Vuc 4, Phuong An Thoi, Can Tho, Viet NamHAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? CAT.3

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER(S)? _____

I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐OTHER Uncle in law OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. Le Vinh Hien	mo/da/yr 09/17/42	Can Tho, VN	M	M	Principal Applicant	Can Tho Viet Nam
2. Le Ngoc An	07/12/42	Bac Lieu	F	M	Wife	"
3. Le Thi Thu Thao	10/11/66	"	F	S	Daughter	"
4. Le Thi Thu Huong	09/24/68	Saigon, VN	F	S	"	"
5. Le Vinh Sang	04/04/71	Binh Thuan	M	S	Son	"
6. Le Vinh Dat	08/20/73	Bac Lieu	M	S	"	"
7. Le Vinh Quoc	05/07/77	Cuu Long	M	S	"	"
8. Le Thi Thuy Tien	12/01/79	"	F	S	Daughter	"
9. Le Thi Anh Ngoc	11/07/82	"	F	S	"	"
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
E. Your brothers/sisters						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY USAID/USOM CORDS USIS USARV/MACV/DAO OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE : _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON Le Vinh Hien Serial # 62/152-707
 MINISTRY OR MILITARY UNIT VNAR TITLE OR RANK Lieutenant
 PLACE 1 Company Commander, 1 Battalion FROM TO
 JOB DESCRIPTION
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE:
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME Le Vinh Hien DURATION from 01/28/73 to 02/20/76
 NAME DURATION from to

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

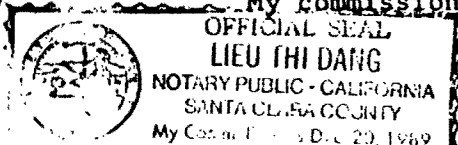
Danh Quang Ho
 Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me
 this 9 day of November, 1988

Lieu Thi Dang
 Signature of Notary

My commission expires: December 20 1989

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

California November 21st, 1988

Kính gửi: Bà Chủ Tịch Hội QĐTNCTVN

Thưa Bà,

Tôi là HO QUANG DANH cựu Trung Úy Đại Đồi - Trưởng Quân Cảnh, tôi bị tù Cải tạo 4 năm và sau đó tôi vượt thoát đến Hoa Kỳ 11 tháng 6 năm 1980, tôi đã làm giấy bảo lãnh cho vợ và 4 con của tôi từ năm 1980 cho đến nay vẫn còn đang chờ đợi thấy một kết- quả cụ thể nào, ngoài việc họ cấp cho giấy I-171 và giấy giới thiệu (LOI). Hiện tại tôi là Công dân Hoa Kỳ và bỏ- huê hồ-sơ cho toàn Đại sứ nhiều lần nhưng không thấy họ trả lời. Tôi sống tại đây với một đứa con trai 14 tuổi, cha con tôi thức thở chờ mong một ngày đoàn tụ nhưng không thấy một tia hy vọng nào. Vậy tôi viết lá thư này, tôi ước mong Bà chuyển đạt hồ-sơ của tôi, đến phái đoàn Hoa Kỳ để sớm được cứu xét.

Kính thưa Bà,

Tôi xin gửi theo đây 3 hồ-sơ gồm ① Hồ-sơ của tôi là: HO-QUANG-DANH bảo lãnh cho vợ và 4 con còn ở Việt Nam. ② TĂNG XUÂN AN là anh ruột của vợ tôi, xin được đi đoàn tụ với tôi gồm 1 vợ và 4 con. Hiện tại TĂNG XUÂN AN vẫn còn kẹt lại tại Cần Thơ với 1 vợ và 4 con. ③ LÊ VINH HIẾN là cậu bà con bên vợ, hiện tại Cậu Hiến vợ và 7 con còn sống tại Cần Thơ. Như vậy gồm có 3 hồ-sơ của 3 người kể trên.

Xin Bà xét hồ-sơ xem có thiếu đủ gì cho tôi biết để kịp thời bỏ huê, cũng như có thể hy-vọng được cứu xét về vấn đề này hay không. Kính xin Bà phúc đáp, tôi xin thay mặt cho toàn thể gia đình, kính xin thành thật cảm ơn Bà và quý vị trong Hội có lòng tốt giúp đỡ chúng tôi. Với sự bị ngược đãi của tôi đã nổi lên được tâm lòng "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ". Dù trước hay không chúng tôi cũng xin ghi nhận lòng tốt và thiện của Bà cũng quý vị trong Hội. Kính chúc Bà cũng quý vị sức khỏe để mang hạnh phúc đến cho gia đình tôi nhân đang đau khổ. Trân trọng kính chào Bà.

*TB: Tôi cũng có giới thiệu thêm nhiều bạn tù họ đang gửi hồ-sơ đến Hội. /

Kính
Đang quang H

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer 2-18-89
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

-bi had 1973
đủ đếu. Kshn ?

7/13